

Số: 07 /2017/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 8 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy định điều kiện, tiêu chí lựa chọn các tổ chức, cá nhân thực hiện Chương trình đầu tư, cải tạo, mở rộng dự án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020; Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 136/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 103/TTr-SNN ngày 16 tháng 5 năm 2017, Công văn số 1198/SNN-TL ngày 09 tháng 6 năm 2017 và Báo cáo thẩm định số 17/BCTĐ-STP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Sở Tư pháp.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.**

Ban hành các điều kiện, tiêu chí để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm

quyền lựa chọn các Doanh nghiệp, Hợp tác xã (sau đây gọi chung Doanh nghiệp) tham gia hoạt động đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng, thực hiện dịch vụ cấp nước sạch nông thôn trên các xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Điều kiện, tiêu chí lựa chọn các Doanh nghiệp thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch nông thôn (sau đây gọi tắt là Dự án).

1. Điều kiện, tiêu chí về năng lực tài chính:

a) Vốn chủ sở hữu của Doanh nghiệp đảm bảo tối thiểu 30% tổng mức đầu tư Dự án; số vốn còn lại phải có phương án huy động vốn (cam kết hỗ trợ tài chính của cửa công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của các tổ chức tài chính).

b) Có báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất, trong đó có lợi nhuận và giá trị tài sản ròng dương

2. Điều kiện, tiêu chí về năng lực kỹ thuật:

a) Đã hoặc đang quản lý vận hành khai thác tối thiểu một công trình cấp nước sạch nông thôn có công suất từ 3.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm trở lên;

b) Có tối thiểu 02 cán bộ có trình độ chuyên môn về chuyên ngành cấp nước sạch (trình độ Đại học trở lên).

c) Chủ Dự án có Thỏa thuận cung cấp nước sạch nông thôn với Ủy ban nhân dân các xã/thị trấn.

3. Điều kiện, tiêu chí đối với dự án:

a) Vị trí xây dựng Dự án phải phù hợp với quy hoạch cấp nước sạch nông thôn hoặc quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã, huyện nơi xây dựng công trình.

b) Phải áp dụng công nghệ xử lý nước đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống theo QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

c) Dự án phải phục vụ địa bàn tối thiểu 03 xã, không chồng lấn lên vùng cấp nước sạch (đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT) của doanh nghiệp khác đã được thành phố chấp thuận đầu tư.

d) Công suất của nhà máy cấp nước lớn hơn hoặc bằng 5.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm (đối các xã miền núi, hải đảo thì địa bàn phục vụ, công suất nhà máy cấp nước có thể thấp hơn quy định trên và phải được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận).

e) Tại các vùng đã có các đơn vị cung cấp nước sạch (đảm bảo theo quy

định), Dự án phải có Văn bản đồng thuận của các đơn vị cùng cấp nước trên một địa bàn.

f) Đối với Dự án lấy nước từ hệ thống công trình thủy lợi phải có hợp đồng nguyên tắc cung cấp nước thô với đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi.

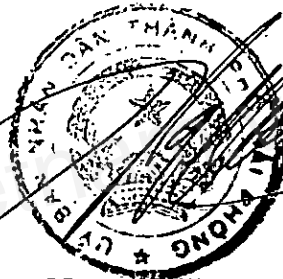
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục kiểm tra VBQP-L-BTP
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hải Phòng; Công Thông tin điện tử thành phố; Đài PTTHHP;
- Công báo thành phố;
- Như Điều 3;
- CV: TL, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**